TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 11-Phòng Đầu tư, môi trường

Tháng 5 năm 2019

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Giờ PN	PC trách nhiệm		Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ							Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương		HS	Tiền		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư	Tiền ăn DV			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**75**		**33.889.541**			**6**	**1.807.154**		**0,30**	**417.000**	**36.113.695**	**1.691.100**	**317.300**	**211.600**	**361.100**	**165.000**			**2.746.100**	**33.367.595**	
1	HL-00081	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng phòng	8.616.000	23	A	12.124.925			4	1.325.538				13.450.463	689.300	129.300	86.200	134.500	55.000			1.094.300	12.356.163	
2	HL-00469	Phạm Văn Đại	Phó phòng	6.261.000	26	A	10.995.273			1	240.808		0,30	417.000	11.653.081	500.900	94.000	62.700	116.500	55.000			829.100	10.823.981	
3	HL-00155	Vũ Văn Quyết	Phó phòng	6.261.000	26	A	10.769.343			1	240.808				11.010.151	500.900	94.000	62.700	110.100	55.000			822.700	10.187.451	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**250**		**75.252.159**	**8**	**1.748.308**	**12**	**2.619.269**	**54.300**			**79.674.036**	**4.446.300**	**834.100**	**556.400**	**796.700**	**550.000**	**726.000**	**884.000**	**8.793.500**	**70.880.536**	
4	HL-01941	Vũ Quang Đức	Chuyên viên	5.966.000	26	A	9.037.211			1	229.462				9.266.673	477.300	89.500	59.700	92.700	55.000			774.200	8.492.473	
5	HL-00066	Nguyễn Phúc Thái	Chuyên viên	5.682.000	18	A	5.213.775	8	1.748.308	1	218.538				7.180.621	454.600	85.300	56.900	71.800	55.000			723.600	6.457.021	
6	HL-00095	Nguyễn Văn Thành	Chuyên viên	5.411.000	26	A	8.863.418			1	208.115				9.071.533	432.900	81.200	54.200	90.700	55.000	361.000	884.000	1.959.000	7.112.533	
7	HL-00119	Dương Hồng Phương	Chuyên viên	5.966.000	26	A	7.531.009			1	229.462				7.760.471	477.300	89.500	59.700	77.600	55.000			759.100	7.001.371	
8	HL-00149	Phạm Văn Son	Chuyên viên	5.411.000	26	A	7.531.009			1	208.115				7.739.124	432.900	81.200	54.200	77.400	55.000			700.700	7.038.424	
9	HL-00709	Lã Tuấn Anh	Chuyên viên	5.411.000	26	A	7.531.009			1	208.115				7.739.124	432.900	81.200	54.200	77.400	55.000			700.700	7.038.424	
10	HL-02217	Nguyễn Văn Hậu	Chuyên viên	5.154.000	26	A	7.531.009			1	198.231				7.729.240	412.400	77.400	51.600	77.300	55.000			673.700	7.055.540	
11	HL-04798	Nguyễn Quang Danh	Chuyên viên	5.154.000	26	A	7.531.009			1	198.231				7.729.240	412.400	77.400	51.600	77.300	55.000	365.000		1.038.700	6.690.540	
12	HL-00165	Phạm Trường Huy	Chuyên viên	6.264.000	24	A	6.951.701			3	722.769				7.674.470	501.200	94.000	62.700	76.700	55.000			789.600	6.884.870	
13	HL-01231	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Chuyên viên	5.154.000	26	A	7.531.009			1	198.231	54.300			7.783.540	412.400	77.400	51.600	77.800	55.000			674.200	7.109.340	
Tổng cộng					**325**		**109.141.700**	**8**	**1.748.308**	**18**	**4.426.423**	**54.300**	**0,30**	**417.000**	**115.787.731**	**6.137.400**	**1.151.400**	**768.000**	**1.157.800**	**715.000**	**726.000**	**884.000**	**11.539.600**	**104.248.131**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2019

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**